TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST–HNGĐ	*Huyện C, ngày 05 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Trương Thùy T, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Trương Thùy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Anh T và chị Trương Thùy T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Anh T và chị Trương Thùy T thống nhất giao cháu Trương Thanh T, sinh ngày 23.02.2015 cho chị Trương Thùy T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên.

Anh Lê Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Anh T và chị Trương Thùy T thống nhất anh T cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thanh T, sinh ngày 23.02.2015 mỗi tháng là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05.01.2018.

Trong trường hợp, anh Lê Anh T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Anh Lê Anh T và chị Trương Thùy T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Anh Lê Anh T và chị Trương Thùy T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Anh T và chị Trương Thùy T mỗi người phải chịu là 75.000 đồng nhưng anh T và chị T thống nhất anh T chịu toàn bộ án phí. Do đó, anh T phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004005 ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, anh T được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Lê Anh T phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (Chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Trúc Hằng